

Số: **04/2022/QĐCNHGT-HNGĐ**

S, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Trương Văn Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “*Tranh chấp ly hôn*” đề ngày 23 tháng 5 năm 2022 của anh Trương Văn Đ, sinh năm 1993.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện*: Anh **Trương Văn Đ**, sinh năm 1993.

- *Người bị kiện*: Chị **Bùi Thị Hải B**, sinh năm 1997.

Đồng trú: thôn S2, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn Đ và chị Bùi Thị Hải B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Con chung: Không có.

- Tài sản: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chi phí hòa giải: Anh Trương Văn Đ và chị Bùi Thị Hải B không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- UBND xã S1 (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu án văn, HSVA.

THẨM PHÁN

Bạch Văn Trinh